

Số: 31/BC-ĐGS

Đoàn Kết, ngày 24 tháng 9 năm 2026

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý rừng và thực hiện chính sách chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn phường Đoàn Kết**

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-HĐND ngày 20/7/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân phường Đoàn Kết về việc quyết định thành viên tham gia Đoàn giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý rừng và thực hiện chính sách chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn phường Đoàn Kết;

Căn cứ Kế hoạch số 08/KH-HĐND ngày 22/7/2026 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân về giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý rừng và thực hiện chính sách chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn phường Đoàn Kết. Trên cơ sở nghiên cứu báo cáo, hồ sơ, tài liệu, các biểu số liệu do Ủy ban nhân dân (UBND) phường cung cấp và kết quả làm việc, kiểm tra giám sát thực tế tại các bản Hồng Thu, Tô Y Phìn, Lản Nhì Thàng, Chiêu Sải Phìn, Trung Chải, Sùng Phài. Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân phường báo cáo kết quả giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý rừng và thực hiện chính sách chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn phường Đoàn Kết từ ngày 01/7/2025 đến thời điểm giám sát cụ thể như sau:

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Phường Đoàn Kết được tổ chức và hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025. Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và thực hiện chính sách chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) được tiếp nhận trong điều kiện vừa ổn định tổ chức bộ máy, vừa kế thừa hồ sơ, tài liệu, diện tích rừng, đối tượng quản lý và nguồn kinh phí từ các đơn vị hành chính trước khi sắp xếp. Trong quá trình tiếp nhận và tổ chức thực hiện, phường phải đồng thời rà soát, đối chiếu và cập nhật hồ sơ, số liệu, đối tượng quản lý rừng và đối tượng được hưởng chính sách DVMTR theo địa bàn và đơn vị hành chính mới.

Theo Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 của UBND phường Đoàn Kết về công bố hiện trạng rừng năm 2025, phường có tổng diện tích rừng là 6.121,03 ha, trong đó theo loại rừng: rừng phòng hộ 3.531,89 ha; rừng sản xuất 2.558,92 ha; rừng mục đích khác 30,22 ha. Theo nguồn gốc hình thành: rừng tự nhiên 5.985,86 ha; rừng trồng 135,17 ha. Theo chủ rừng và tổ chức được giao quản lý, Ban Quản lý rừng phòng hộ quản lý 642,98 ha, cộng đồng dân cư 783,93 ha, Ủy ban nhân dân phường quản lý 4.694,12 ha.

Diện tích rừng do Ủy ban nhân dân phường quản lý là 4.694,12 ha; diện tích đủ điều kiện chi trả DVMTR năm 2025 là 4.615,27 ha. Năm 2025 có 259 đối tượng được hưởng chính sách, gồm 16 cộng đồng dân cư, 54 nhóm hộ và 189 hộ gia đình, cá nhân.

Bên cạnh những thuận lợi và kết quả đạt được, công tác quản lý rừng và thực hiện chính sách chi trả DVMTR trên địa bàn phường vẫn còn một số khó khăn, hạn chế do diện tích rừng lớn, địa hình phức tạp; hồ sơ đất lâm nghiệp, giao đất, giao rừng qua các thời kỳ chưa đồng bộ.

## **II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

#### *1.1. Ưu điểm*

- UBND phường đã tham mưu trình HĐND phường ban hành 03 Nghị quyết liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn tiền dịch vụ môi trường rừng, gồm: Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 11/11/2025; Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10/3/2026 về phê duyệt kế hoạch sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025, năm 2026 của UBND phường Đoàn Kết; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 về điều chỉnh phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025 đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 32/NQ-HĐND. Bên cạnh đó, UBND phường đã ban hành 19 văn bản chỉ đạo, điều hành công tác quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR và chi trả dịch vụ môi trường rừng: 05 quyết định<sup>1</sup>; 09 công văn<sup>2</sup>; 03 kế hoạch<sup>3</sup>; Phương án số 2210/PA-UBND, ngày 09/12/2025 về phòng cháy và chữa cháy rừng (PCCCR); Thông báo số 1597/TB-UBND, ngày 15/5/2026 niêm yết công khai danh sách đối tượng chi trả, số tiền chi trả DVMTR năm 2025.

- Ban hành Quyết định số 437/QĐ-UBND, ngày 15/10/2025 thành lập Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng phường Đoàn Kết giai đoạn 2025-2030. Sau khi được thành lập, Ban Chỉ huy ban hành Quyết định số 612/QĐ-BCH, ngày 31/10/2025 ban hành quy chế hoạt động; Quyết định số 613/QĐ-BCH, ngày

---

<sup>1</sup> Quyết định số 437/QĐ-UBND, ngày 15/10/2025 thành lập Ban Chỉ huy PCCCR giai đoạn 2025-2030; Quyết định số 644/QĐ-UBND, ngày 12/11/2025 phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025; Quyết định số 76/QĐ-UBND, ngày 30/01/2026 công bố hiện trạng rừng năm 2025; Quyết định số 194/QĐ-UBND, ngày 13/3/2026 phê duyệt kế hoạch sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2026; Quyết định số 430/QĐ-UBND, ngày 14/5/2026 điều chỉnh phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 644/QĐ-UBND, ngày 12/11/2025.

<sup>2</sup> Công văn số 1917/UBND-KTHT&ĐT, ngày 17/11/2025 tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR mùa khô năm 2025-2026; Công văn số 241/UBND-KTHT&ĐT, ngày 23/01/2026 tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR mùa khô năm 2025-2026; Công văn số 517/UBND-KTHT&ĐT, ngày 23/02/2026 tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR trước, trong và sau tết nguyên đán năm 2026; Công văn số 535/UBND-KTHT&ĐT, ngày 24/02/2026 triển khai thực hiện công tác giao rừng trên địa bàn phường; Công văn số 599/UBND-KTHT&ĐT, ngày 02/3/2026 phối hợp rà soát, xem xét diện tích rừng được chi trả DVMTR năm 2025; Công văn số 1278/UBND-KTHT&ĐT, ngày 20/4/2026 tiếp tục triển khai quyết liệt các biện pháp PCCCR trên địa bàn phường; Công văn số 1430/UBND-KTHT&ĐT, ngày 04/5/2026 đề nghị thanh toán số tiền chi trả cho diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2025; Công văn số 1618/UBND-KTHT&ĐT, ngày 15/5/2026 đăng ký nhu cầu giao rừng đối với tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư trên địa bàn phường; Công văn số 1690/UBND-KTHT&ĐT, ngày 20/5/2026 đề nghị hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình rà soát, xây dựng kế hoạch giao rừng.

<sup>3</sup> Kế hoạch số 2360/KH-UBND, ngày 17/12/2025 giao rừng năm 2026; Kế hoạch số 36/KH-UBND, ngày 06/01/2026 giao rừng năm 2026; Kế hoạch số 2091/KH-UBND, ngày 10/6/2026 chi trả tiền DVMTR năm 2025.

31/10/2025 phân công nhiệm vụ các thành viên; Quyết định số 640/QĐ-BCH, ngày 12/11/2025 thành lập 24 tổ chuyên trách quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) giai đoạn 2025-2030 tại 24 tổ dân phố trên địa bàn phường<sup>4</sup>.

- Công tác phối hợp giữa UBND phường với Hạt Kiểm lâm khu vực Tam Đường và UBND các xã, phường có rừng giáp ranh được duy trì, nhất là trong trao đổi thông tin, rà soát diện tích rừng, xác định địa bàn trọng điểm, kiểm tra, tuần tra, tuyên truyền, phòng cháy, chữa cháy rừng và xử lý các vụ việc phát sinh. Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ rừng, kịp thời trao đổi, phối hợp xử lý các vấn đề liên quan đến khu vực rừng giáp ranh, hạn chế nguy cơ phát sinh vi phạm và cháy rừng.

## 1.2. Hạn chế

Chưa kịp thời chỉ đạo Ban Chỉ huy PCCCR kiện toàn 4 tổ chuyên trách quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2025-2030 sau khi sắp xếp lại các tổ dân phố, bản trên địa bàn<sup>5</sup>.

## 2. Công tác tuyên truyền

### 2.1. Ưu điểm

- Chỉ đạo Ban Chỉ huy PCCCR ban hành Kế hoạch số 2209/KH-BCH, ngày 09/12/2025 tuyên truyền công tác quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR và thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng mùa khô năm 2025-2026 trên địa bàn phường, kết quả:

- Tổ chức 53 buổi tuyên truyền với 2.969 lượt người tham gia tại các tổ dân phố, bản và trường học trên địa bàn phường; trong đó, tuyên truyền về công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng mùa khô năm 2024-2025 là 28 buổi, mùa khô năm 2025-2026 là 25 buổi. Nội dung tuyên truyền tập trung vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; Luật Lâm nghiệp năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành; quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; quản lý lâm sản, bảo tồn động vật, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và các chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia chữa cháy rừng.

+ Hình thức tuyên truyền: Tổ chức họp bản, tổ dân phố; tuyên truyền lưu động; tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống loa truyền thanh; phối hợp với Ban Giám hiệu Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Lán Nhì Thàng; Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Sùng Phài lồng ghép tuyên truyền tại các buổi chào cờ đầu tuần, các tiết học ngoại khóa....

<sup>4</sup> Gồm các tổ: Nậm Loỏng 1, Nậm Loỏng 2, Nậm Loỏng 3, Bản Màng, Sáo Làn Than, Gia Khâu 2, Gia Khâu 1, Cư Nhà La, Suối Thầu, Trung Chải, Tả Chải, Cấn Câu, Sùng Phài, Sín Chải, Seo Pả, Hồng Thu, Tô Y Phìn, Sỉ Lềng Chải, Sáo Xiên Pho, Lán Nhì Thàng, Chiêu Sải Phìn, Cung Mù Phìn, TDP số 1, Quyết Tiến 3.

<sup>5</sup> Gồm: Các bản Gia Khâu, Trung Chải, Sùng Phài, tổ dân phố Nậm Loỏng.

- Tổ chức ký cam kết về công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng với 60 lượt, trong đó mùa khô năm 2024-2025 có 28 lượt ký cam kết, gồm 11 nhóm hộ và 17 cộng đồng dân cư, với 1.492 lượt người tham gia; mùa khô năm 2025-2026 có 32 lượt ký cam kết, gồm 15 nhóm hộ, 15 cộng đồng dân cư và 02 cơ quan, đơn vị, với 1.560 lượt người tham gia. Nội dung cam kết tập trung vào trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, sử dụng lửa an toàn trong sản xuất, phòng ngừa và chủ động ứng phó với nguy cơ cháy rừng, qua đó nâng cao ý thức, trách nhiệm của cộng đồng dân cư, các hộ gia đình và cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường.

## *2.2. Hạn chế*

Công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ rừng có thời điểm chưa thường xuyên; nhận thức của một số hộ dân nhận khoán bảo vệ rừng còn hạn chế, còn trông chờ ỷ lại vào lực lượng kiểm lâm và chính quyền địa phương trong công tác bảo vệ rừng.

## **3. Công tác quản lý diện tích rừng và đối tượng được hưởng chính sách chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng**

### *3.1. Quản lý diện tích rừng và hồ sơ quản lý rừng*

#### *3.1.1. Ưu điểm*

Việc rà soát, cập nhật diễn biến rừng được UBND phường phối hợp với Hạt Kiểm lâm khu vực Tam Đường thực hiện; đã ban hành Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 để công bố hiện trạng rừng năm 2025, tổng diện tích có rừng trên địa bàn là 6.121,03 ha, trong đó rừng tự nhiên 5.985,86 ha, rừng trồng 135,17 ha; phân theo loại rừng gồm rừng phòng hộ 3.531,89 ha, rừng sản xuất 2.558,92 ha và rừng mục đích khác 30,22 ha. Theo chủ rừng và tổ chức được giao quản lý, Ban Quản lý rừng phòng hộ quản lý 642,98 ha, cộng đồng dân cư quản lý 783,93 ha và UBND phường quản lý 4.694,12 ha. Hồ sơ theo dõi diễn biến rừng được lập, quản lý và lưu trữ, gồm bản đồ kết quả diễn biến rừng, các biểu tổng hợp theo dõi diễn biến rừng và diện tích chưa thành rừng, số liệu diện tích rừng của UBND phường cơ bản thống nhất với số liệu của cơ quan Kiểm lâm và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, tạo cơ sở để phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng và thực hiện chính sách chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng.

Công tác quản lý diện tích rừng đã bước đầu gắn với việc xác định đối tượng, diện tích thực hiện chính sách chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng. Trong tổng số 4.694,12 ha rừng do UBND phường quản lý, diện tích đủ điều kiện chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025 được xác định là 4.615,27 ha. Kết quả rà soát, xác định diện tích đủ điều kiện chi trả là cơ sở để phường tiếp tục đối chiếu, cập nhật hồ sơ, danh sách đối tượng thụ hưởng và tổ chức thực hiện chính sách chi trả DVMTR theo quy định.

Đối với công tác giao đất, giao rừng đã có 783,93 ha được giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư tại các bản Tô Y Phìn, Lản Nhì Thàng, Séo Xiên Pho, Sỉ Lềng Chải và Seo Pả. Việc xác định cụ thể diện tích, địa bàn và chủ thể được

giao là cơ sở để gắn quyền lợi với trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng của cộng đồng dân cư.

### *3.1.2. Hạn chế*

Hồ sơ giao đất lâm nghiệp tại một số khu vực chưa đồng bộ với hiện trạng thực tế về ranh giới, diện tích. Diện tích rừng đã được giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư mới đạt 783,93 ha/6.121,03 ha bằng 12,81%.

## **3.2. Quản lý đối tượng được hưởng chính sách chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng**

### *3.2.1. Ưu điểm*

UBND phường đã phối hợp với Hạt Kiểm lâm khu vực Tam Đường và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh rà soát, xác định đối tượng, diện tích đủ điều kiện hưởng chính sách DVMTR trên cơ sở hiện trạng rừng, hồ sơ quản lý và kết quả cập nhật diễn biến rừng. Năm 2025 xác định 259 đối tượng được hưởng, gồm 16 cộng đồng dân cư, 54 nhóm hộ và 189 hộ gia đình, cá nhân; diện tích đủ điều kiện chi trả 4.615,27 ha, số tiền thực hiện chi trả 5.255.760.441 đồng.

Hồ sơ về đối tượng, diện tích hưởng chính sách được lập và lưu trữ cùng hồ sơ quản lý rừng, hồ sơ theo dõi diễn biến rừng và tài liệu phục vụ chi trả, tạo cơ sở cho việc kiểm tra, đối chiếu<sup>6</sup>. UBND phường đã ban hành Thông báo số 1597/TB-UBND ngày 15/5/2026 về niêm yết công khai danh sách đối tượng, diện tích và số tiền chi trả DVMTR năm 2025, góp phần bảo đảm công khai, minh bạch trong thực hiện chính sách.

### *3.2.2. Hạn chế*

Việc cập nhật biến động thông tin đối tượng hưởng chính sách DVMTR có thời điểm chưa kịp thời.

## **4. Công tác bảo vệ rừng**

### **4.1. Công tác chỉ đạo, tổ chức bảo vệ rừng**

#### *4.1.1. Ưu điểm*

UBND phường đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ rừng, PCCCR, ban hành tương đối đầy đủ các văn bản từ kiện toàn tổ chức, quy chế hoạt động, thành lập lực lượng chuyên trách đến xây dựng phương án, kế hoạch và tổ chức kiểm tra; công tác chỉ đạo được triển khai liên tục trong mùa khô năm 2025-2026<sup>7</sup>. Trên cơ sở đó chỉ đạo Kiểm lâm địa bàn, trưởng bản, chủ rừng, nhóm

<sup>6</sup> Công văn số 599/UBND-KTHT&ĐT, ngày 02/3/2026 phối hợp rà soát, xem xét diện tích rừng được chi trả DVMTR năm 2025; Công văn số 1430/UBND-KTHT&ĐT, ngày 04/5/2026 đề nghị thanh toán số tiền chi trả cho diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2025; Kế hoạch số 2091/KH-UBND, ngày 10/6/2026 chi trả tiền DVMTR năm 2025. Thông báo số 1597/TB-UBND ngày 15/5/2026 của UBND phường về thông báo niêm yết danh sách công khai danh sách đối tượng chi trả, số tiền chi trả DVMTR năm 2025 trên địa bàn phường Đoàn Kết.

<sup>7</sup> Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 Quyết định về việc thành lập BCH phòng cháy, chữa cháy rừng phường Đoàn Kết, giai đoạn 2025-2030; Quyết định số 612/QĐ-BCH ngày 31/10/2025 quyết định ban hành quy chế hoạt động của BCH phòng cháy, chữa cháy rừng phường Đoàn Kết, giai đoạn 2025-2030; Quyết định số 640/QĐ-BCH ngày 12/11/2025 quyết định về việc thành lập tổ chuyên trách quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy

hộ nhận khoán và cộng đồng dân cư tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng, PCCCR. Công tác tổ chức lực lượng tại cơ sở được quan tâm; UBND phường đã thành lập 24 tổ quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR giai đoạn 2025-2030 tại các tổ dân phố, đồng thời phân công nhiệm vụ cho các thành viên tham gia tuần tra, kiểm tra và bảo vệ rừng. Công tác phối hợp giữa UBND phường, Hạt Kiểm lâm khu vực Tam Đường, chủ rừng, trưởng bản và cộng đồng dân cư được duy trì, qua đó phát huy vai trò của lực lượng tại chỗ trong phát hiện, báo tin và xử lý các vụ việc liên quan đến tài nguyên rừng.

Việc bảo vệ rừng được gắn với trách nhiệm của chủ rừng, nhóm hộ nhận khoán và cộng đồng dân cư; các lực lượng được chỉ đạo tăng cường tuần tra, kiểm tra tại những khu vực có nguy cơ xảy ra phá rừng, khai thác lâm sản trái pháp luật và cháy rừng. UBND phường đồng thời duy trì phối hợp với các địa phương giáp ranh trong trao đổi thông tin, tuyên truyền, vận động nhân dân và tổ chức tuần tra, kiểm tra, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi xâm hại rừng tại khu vực giáp ranh.

#### *4.1.2. Tôn tại, hạn chế*

Một số cộng đồng dân cư còn gặp khó khăn trong việc xác định, đối chiếu vị trí, ranh giới và diện tích rừng được giao quản lý trên thực địa.

### **4.2. Công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát bảo vệ rừng**

#### *4.2.1. Ưu điểm*

Công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát bảo vệ rừng được UBND phường quan tâm chỉ đạo thực hiện, gắn với công tác tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức chấp hành các quy định về quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Kiểm lâm phụ trách địa bàn phối hợp với trưởng bản, nhóm hộ nhận khoán và cộng đồng dân cư tổ chức tuần tra, kiểm tra diện tích rừng; đồng thời tuyên truyền, nhắc nhở các hộ gia đình, cá nhân, nhóm hộ và cộng đồng thực hiện trách nhiệm quản lý, bảo vệ diện tích rừng được giao, nhận khoán.

Công tác tuần tra, kiểm tra được thực hiện tại các khu vực có nguy cơ xảy ra phá rừng, khai thác lâm sản trái pháp luật và cháy rừng; qua đó góp phần phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm, hạn chế tình trạng xâm hại tài

---

chữa cháy rừng giai đoạn 2025-2030; Công văn số 1917/UBND-KHHT&ĐT ngày 17/11/2025 về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2025-2026; phương án số 2210/PA-UBND ngày 09/12/2025 về phòng cháy và chữa cháy rừng; kế hoạch số 2207/KH-BCH ngày 09/12/2025 kế hoạch bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng mùa khô năm 2025-2026; công văn số 241/UBND-KTHTĐT ngày 23/01/2026 về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2025-2026; kế hoạch số 242/KH-BCH ngày 23/01/2026 kế hoạch kiểm tra công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2025-2026; công văn số 517/UBND-KTHTĐT ngày 23/02/2026 về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và PCCC trước, trong và sau tết Nguyên đán năm 2026; công văn số 1278/UBND-KTHTĐT ngày 20/4/2026 về việc tiếp tục triển khai quyết liệt các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn phường; thông báo số 720/TB-BCH ngày 10/3/2026 thông báo lịch kiểm tra công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng mùa khô năm 2025-2026.

nguyên rừng và không để hình thành các điểm nóng về vi phạm pháp luật lâm nghiệp trên địa bàn.

#### *4.2.2. Tôn tại, hạn chế*

Việc theo dõi, tổng hợp kết quả tuần tra, kiểm tra chưa đầy đủ, chưa thể hiện rõ số lượt kiểm tra, diện tích đã kiểm tra và kết quả xử lý theo từng địa bàn.

### **4.3. Công tác xử lý vi phạm pháp luật về lâm nghiệp**

#### *4.3.1. Ưu điểm*

Công tác phát hiện, lập hồ sơ, xử lý vi phạm pháp luật về lâm nghiệp được UBND phường phối hợp với Hạt Kiểm lâm khu vực Tam Đường và các lực lượng liên quan thực hiện theo thẩm quyền. Trong kỳ giám sát, trên địa bàn phường phát hiện 03 vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, gồm 02 vụ phá rừng trái pháp luật và 01 vụ vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng gây cháy rừng. Trong đó, 01 vụ do Hạt Kiểm lâm Tam Đường xử lý, 02 vụ do UBND phường xử lý.

Đối với các vụ việc đã được xử lý, cơ quan có thẩm quyền đã thực hiện các thủ tục xử lý theo quy định; số tiền thu nộp ngân sách nhà nước từ xử lý vi phạm là 6.500.000 đồng. Đến thời điểm giám sát, có 02 vụ đã được xử lý hành chính, 01 vụ đang tiếp tục được điều tra, xử lý.

#### *4.3.2. Hạn chế*

Trên địa bàn vẫn còn phát sinh vụ việc vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; việc khắc phục hậu quả và thực hiện các nội dung có liên quan sau xử lý có vụ việc chưa đầy đủ, triệt để.

### **4.4. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng**

#### *4.4.1. Ưu điểm*

UBND phường đã xây dựng và tổ chức thực hiện Phương án số 2210/PA-UBND ngày 09/12/2025 về phòng cháy và chữa cháy rừng; trên cơ sở phương án, Ban Chỉ huy PCCCR phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, lực lượng chức năng, Kiểm lâm địa bàn, tổ trưởng tổ dân phố và các tổ chuyên trách bảo vệ rừng, PCCCR.

Công tác phòng cháy được thực hiện chủ động, duy trì trực PCCCR trong thời kỳ cao điểm mùa khô, tăng cường tuần tra, kiểm tra rừng, kiểm soát việc sử dụng lửa trong và ven rừng; đồng thời rà soát, cập nhật các khu vực có nguy cơ cháy cao và hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp an toàn trong xử lý thực bì, sản xuất nương rẫy.

Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân được quan tâm, đã tổ chức tuyên truyền với 2.969 lượt người tham gia, góp phần nâng cao ý thức chấp hành các quy định về quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR.

Công tác phối hợp giữa các lực lượng được duy trì, chủ động tiếp nhận thông tin cảnh báo cháy rừng, sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện khi có tình huống xảy ra; qua đó nâng cao khả năng xử lý cháy rừng theo phương châm

chủ động, kịp thời. Trong mùa khô năm 2025-2026 không xảy ra cháy rừng gây thiệt hại về diện tích rừng; tuy nhiên có 01 vụ vi phạm quy định về PCCCR, phát sinh cháy do sử dụng lửa không an toàn nhưng không gây thiệt hại diện tích rừng.

#### 4.4.2. Hạn chế

Nguy cơ cháy rừng vẫn tiềm ẩn, nhất là từ hoạt động đốt nương, xử lý thực bì của người dân; thực tế còn xảy ra một số điểm đốt nương không an toàn, có nguy cơ cháy lan vào rừng. Lực lượng và phương tiện phục vụ công tác PCCCR ở một số địa bàn còn hạn chế so với yêu cầu thực tế.

### 5. Công tác quản lý, tiếp nhận và sử dụng nguồn kinh phí chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng

#### 5.1. Ưu điểm

UBND phường đã thực hiện tiếp nhận nguồn kinh phí chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng theo quy định, trong kỳ báo cáo tiếp nhận từ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh và nguồn kinh phí chuyển từ các xã trước sáp nhập. Cụ thể: ngày 25/12/2025 tiếp nhận 120.000.000 đồng; ngày 20/01/2026 tiếp nhận kinh phí chuyển nguồn 5.524.904 đồng; ngày 04/5/2026 tiếp nhận 5.339.456.441 đồng. Tổng số kinh phí tiếp nhận trong kỳ báo cáo là 5.466.353.351 đồng. Công tác quản lý, hạch toán nguồn kinh phí được thực hiện thông qua tài khoản của UBND phường mở tại Vietinbank Lai Châu; UBND phường thực hiện hạch toán, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật về kế toán, tài chính.

UBND phường phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch sử dụng tiền DVMTR; ban hành Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 về phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2025, Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 phê duyệt kế hoạch sử dụng tiền DVMTR năm 2026 và Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 điều chỉnh phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2025. Việc tổ chức chi trả được thực hiện theo phương án, kế hoạch đã được phê duyệt; 259 đối tượng được chi trả, diện tích 4.615,27 ha, tổng số tiền đã chi trả 5.255.760.441 đồng, không có trường hợp chưa chi trả hoặc chi trả chậm theo báo cáo của UBND phường.

Đã thực hiện công khai danh sách đối tượng, diện tích và số tiền chi trả DVMTR năm 2025 thông qua Thông báo số 1597/TB-UBND ngày 15/5/2026; đồng thời ban hành Kế hoạch số 2091/KH-UBND ngày 10/6/2026 về chi trả tiền DVMTR năm 2025. Công tác báo cáo được thực hiện theo quy định góp phần bảo đảm công tác theo dõi, quản lý nguồn kinh phí.

#### 5.2. Hạn chế

Không.

### 6. Công tác tổ chức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng

#### 6.1. Ưu điểm

UBND phường đã căn cứ thông báo về số tiền chi trả đối với diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2025 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng để rà soát, lập

danh sách đối tượng, diện tích và số tiền được hưởng, xây dựng phương án, kế hoạch tổ chức chi trả; đồng thời thực hiện công khai danh sách trước khi chi trả. UBND phường đã ban hành Thông báo số 1597/TB-UBND ngày 15/5/2026 về niêm yết công khai danh sách đối tượng chi trả, số tiền chi trả DVMTR năm 2025 và Kế hoạch số 2091/KH-UBND ngày 10/6/2026 về chi trả tiền DVMTR năm 2025, tạo cơ sở để tổ chức thực hiện chi trả theo kế hoạch.

Kết quả chi trả năm 2025: 259 đối tượng, với diện tích được chi trả 4.615,27 ha, tổng số tiền đã chi trả 5.255.760.441 đồng; không có trường hợp chưa chi trả hoặc chi trả chậm. Việc tổ chức chi trả cơ bản được thực hiện theo danh sách, diện tích và mức tiền đã được rà soát, xác nhận giữa UBND phường, Hạt Kiểm lâm khu vực Tam Đường và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng.

## 6.2. Hạn chế

Việc kiểm tra, đối chiếu thông tin người trực tiếp nhận tiền với thông tin tài khoản trong quá trình chi trả tiền DVMTR có trường hợp chưa kịp thời dẫn đến một số trường hợp phải rà soát, điều chỉnh thông tin sau khi thực hiện chi trả.

## III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Kết quả đạt được

Qua giám sát, Đoàn giám sát nhận thấy công tác quản lý, bảo vệ rừng và thực hiện chính sách chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn phường Đoàn Kết đã được UBND phường quan tâm, phối hợp chỉ đạo, tổ chức thực hiện và từng bước được triển khai nền nếp. Hệ thống văn bản chỉ đạo, kế hoạch, phương án về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và sử dụng tiền DVMTR được ban hành tương đối đầy đủ.

Công tác quản lý diện tích rừng, cập nhật diễn biến rừng và xác định đối tượng hưởng chính sách DVMTR được quan tâm thực hiện. Tổng diện tích rừng trên địa bàn được xác định 6.121,03 ha; diện tích đủ điều kiện chi trả DVMTR năm 2025 là 4.615,27 ha, với 259 đối tượng được hưởng chính sách, gồm 16 cộng đồng, 54 nhóm hộ và 189 hộ gia đình, cá nhân. Việc rà soát, xác định diện tích và đối tượng được thực hiện trên cơ sở hồ sơ quản lý rừng, kết quả theo dõi diễn biến rừng và phối hợp với cơ quan kiểm lâm, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng.

Công tác bảo vệ rừng, tuần tra, kiểm tra và PCCC được triển khai tại tổ dân phố, bản; lực lượng Kiểm lâm địa bàn, tổ dân phố, bản, chủ rừng, nhóm hộ và cộng đồng dân cư có sự phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ. Trong mùa khô năm 2025-2026 không xảy ra cháy rừng gây thiệt hại về diện tích rừng. Các vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp được phát hiện, xử lý theo thẩm quyền.

Việc tiếp nhận, quản lý và tổ chức chi trả tiền DVMTR được quan tâm thực hiện. Trong kỳ, UBND phường tiếp nhận tổng số 5.466.353.351 đồng; đã tổ chức chi trả cho 259 đối tượng, diện tích 4.615,27 ha, với số tiền 5.255.760.441 đồng. Danh sách đối tượng, diện tích và số tiền chi trả được thực hiện công khai theo quy định; việc tổ chức chi trả cơ bản bảo đảm đúng đối tượng, diện tích và thời gian theo kế hoạch.

## 2. Một số hạn chế

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền về quản lý, bảo vệ rừng có thời điểm chưa thường xuyên; nhận thức của một số hộ nhận khoán bảo vệ rừng còn hạn chế. Việc kiện toàn 04 tổ chuyên trách quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR giai đoạn 2025-2030 sau sắp xếp tổ dân phố, bản chưa kịp thời.

- Hồ sơ giao đất, giao đất lâm nghiệp tại một số khu vực chưa đồng bộ với hiện trạng thực tế về ranh giới, vị trí, diện tích. Diện tích rừng đã được giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư mới đạt 783,93 ha/6.121,03 ha bằng 12,81%, một số cộng đồng còn khó khăn trong xác định, đối chiếu ranh giới, diện tích rừng được giao trên thực địa.

- Việc theo dõi, tổng hợp kết quả tuần tra, kiểm tra chưa đầy đủ, chưa thể hiện rõ số lượt kiểm tra, diện tích đã kiểm tra và kết quả thực hiện theo từng địa bàn.

- Trên địa bàn vẫn còn phát sinh vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; việc khắc phục hậu quả và thực hiện các nội dung có liên quan sau xử lý có vụ việc chưa đầy đủ, triệt để. Nguy cơ cháy rừng vẫn còn, nhất là tại các khu vực sản xuất nương rẫy, đốt nương, xử lý thực bì; lực lượng, phương tiện phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tại cơ sở còn hạn chế so với yêu cầu thực tế.

- Việc kiểm tra, đối chiếu thông tin người trực tiếp nhận tiền với thông tin tài khoản trong quá trình chi trả tiền DVMTR có trường hợp chưa kịp thời dẫn đến một số trường hợp phải rà soát, điều chỉnh thông tin sau khi thực hiện chi trả.

## 3. Nguyên nhân của hạn chế

### 3.1. Nguyên nhân khách quan

- Địa bàn rộng, địa hình phức tạp, diện tích rừng lớn và phân bố không tập trung, giao thông đến một số khu vực còn khó khăn; hồ sơ đất đai, giao đất, giao rừng được hình thành qua nhiều giai đoạn quản lý nên việc rà soát, đối chiếu giữa hồ sơ, bản đồ và hiện trạng thực tế có những khó khăn nhất định, ảnh hưởng đến tiến độ cập nhật, chuẩn hóa và đồng bộ hồ sơ phục vụ công tác quản lý rừng.

- Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trong điều kiện phường có diện tích rừng lớn, địa bàn quản lý rộng, trong khi cán bộ chuyên môn và lực lượng kiểm lâm còn mỏng, cùng với việc sắp xếp, điều chỉnh địa giới hành chính đã làm phát sinh khối lượng lớn công việc liên quan đến hồ sơ và đối tượng quản lý.

- Lực lượng, phương tiện và điều kiện phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR còn hạn chế so với yêu cầu thực tế; hoạt động sản xuất nương rẫy, xử lý thực bì, sử dụng lửa trong điều kiện thời tiết khô hanh, nắng nóng vẫn tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng.

### 3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ có thời điểm chưa thường xuyên; việc rà soát, cập nhật, đối chiếu hồ sơ, thông tin và tổng hợp kết quả tuần tra, kiểm tra tại một số địa bàn chưa kịp thời.

- Công tác theo dõi, đôn đốc khắc phục hậu quả sau xử lý vi phạm và kiểm tra chưa quyết liệt, đối chiếu thông tin trong quá trình chi trả DVMTR có trường hợp chưa chặt chẽ.

#### **IV. KIẾN NGHỊ CỦA ĐOÀN GIÁM SÁT**

Trên cơ sở kết quả giám sát, Đoàn giám sát đề nghị UBND phường Đoàn Kết tập trung chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ và các tổ chuyên trách quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR tại các tổ dân phố, bản nhất là về xác định diện tích, ranh giới, vị trí rừng được giao quản lý, trách nhiệm của cộng đồng dân cư, nhóm hộ và công tác cập nhật, quản lý hồ sơ. Phối hợp chặt chẽ với Hạt Kiểm lâm khu vực Tam Đường rà soát, xác định và bàn giao cụ thể diện tích rừng cho từng cộng đồng dân cư, tổ dân phố, bản, nhóm hộ gia đình trên bản đồ, sơ đồ và ngoài thực địa; xác định rõ vị trí, ranh giới, diện tích và trách nhiệm quản lý, bảo vệ của từng chủ thể, làm cơ sở tổ chức tuần tra, kiểm tra, thực hiện chính sách chi trả DVMTR và xử lý trách nhiệm khi để xảy ra vi phạm.

2. Phối hợp chặt chẽ với Hạt Kiểm lâm khu vực Tam Đường và các cơ quan có liên quan xác định rõ vị trí, ranh giới, diện tích và chủ thể quản lý đối với từng khu vực rừng; từng bước hoàn thiện hồ sơ quản lý. Đối với diện tích rừng chưa được giao, tiếp tục rà soát, xác định hiện trạng, nguồn gốc, vị trí, diện tích và chủ thể quản lý; xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể để thực hiện giao đất, giao rừng theo quy định.

3. Rà soát chỉ đạo kiện toàn, củng cố lực lượng quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng tại các địa bàn sau sắp xếp, sáp nhập tổ dân phố, bản; phân công cụ thể trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng theo từng địa bàn, từng khu vực. Tăng cường tuần tra, kiểm tra, nhất là tại các khu vực trọng điểm, khu vực giáp ranh, diện tích rừng chưa giao và những khu vực có nguy cơ xảy ra phá rừng, khai thác lâm sản trái pháp luật, cháy rừng; chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm, đồng thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc khắc phục hậu quả sau xử lý. Đẩy mạnh tuyên truyền, kiểm soát việc sử dụng lửa trong và ven rừng, nhất là tại các khu vực sản xuất nương rẫy, thời điểm thời tiết khô hanh, nắng nóng; chủ động chuẩn bị lực lượng, phương tiện và các điều kiện cần thiết theo phương châm “4 tại chỗ”, hạn chế vi phạm và nguy cơ xảy ra cháy rừng.

4. Rà soát, cập nhật và quản lý chặt chẽ việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; thường xuyên rà soát, cập nhật danh sách đối tượng được hưởng, thông tin cá nhân, tình trạng hộ gia đình, diện tích được hưởng và tài khoản nhận tiền; trước mỗi đợt chi trả thực hiện đối chiếu, kịp thời điều chỉnh các trường hợp có thay đổi, khắc phục tình trạng người hưởng đã cung cấp tài khoản mới nhưng vẫn chi trả vào tài khoản cũ. Tăng cường quản lý, sử dụng nguồn

kinh phí DVMTR đúng mục đích, phương án, kế hoạch được phê duyệt; thực hiện đầy đủ việc lập, hoàn thiện hồ sơ, chứng từ và quyết toán đảm bảo theo quy định.

5. Nâng cao chất lượng công tác tổng hợp, cập nhật, quản lý hồ sơ, tài liệu và số liệu phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng và thực hiện chính sách DVMTR; tăng cường phối hợp giữa UBND phường với Hạt Kiểm lâm khu vực Tam Đường trong công tác quản lý, bảo vệ rừng; rà soát, xác định rõ ranh giới, địa giới diện tích rừng, nhất là các khu vực rừng liền kề đất sản xuất, đất canh tác và khu vực có hoạt động sản xuất, kinh doanh có nguy cơ ảnh hưởng đến rừng.

Đối với hoạt động trồng lan tại bản Hồng Thu, đề nghị rà soát, điều chỉnh việc hợp đồng đúng chủ thể được giao, quản lý bảo vệ rừng theo quy định. Tiếp tục tăng cường kiểm tra, tuyên truyền, hướng dẫn và nhắc nhở đơn vị, các hộ dân thực hiện nghiêm nội dung đã cam kết về bảo vệ rừng; quản lý, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định, không để ảnh hưởng đến rừng và môi trường rừng.

6. Tiếp tục chỉ đạo, phối hợp với Hạt Kiểm lâm khu vực Tam Đường và các lực lượng có liên quan tập trung xử lý dứt điểm 01 vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp còn đang tiếp tục điều tra, xử lý; đồng thời đôn đốc, yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đầy đủ các biện pháp khắc phục hậu quả đối với các vụ vi phạm đã được xử lý, bảo đảm việc khắc phục được thực hiện triệt để, đúng quy định của pháp luật. Tăng cường kiểm tra, theo dõi kết quả thực hiện sau xử lý, không để vụ việc kéo dài hoặc tái diễn.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát HĐND phường Đoàn Kết về công tác quản lý, bảo vệ rừng và thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn phường từ ngày 1/7/2025 đến thời điểm giám sát./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND phường (b/c);
- Lãnh đạo UBND phường;
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Hạt Kiểm lâm Tam Đường;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường;
- Văn phòng HĐND và UBND phường;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT  
TRƯỞNG ĐOÀN**



**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND PHƯỜNG  
Tạ Thị Bích Ngọc**